

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/03/2021.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên – Thư kí Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang -Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1992.**

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1979.**

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị Tr có mặt tại phiên tòa – Anh D vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr trình bày:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã Đ), huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 06/01/2013.

Vợ chồng mâu thuẫn do nguyên nhân: Kinh tế khó khăn, tính tình vợ chồng lại không hợp, nên vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, có lần anh D đã đánh chị. Ngày 07 tháng 02 năm 2020 anh D đã khoá cửa đuổi chị ra khỏi nhà, chị Tr đã bỏ về nhà chị để sinh sống từ đó đến nay. Từ khi chị bỏ đi anh D có đến gặp chị hai lần, nhưng chị Tr không về chung sống với

anh D. Nay chị Tr xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên chị Tr xin ly hôn anh D.

+ Bị đơn anh Nguyễn Đức D :

Anh D đã được tổng đạt giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ cùng thông báo hoà giải . Nhưng anh D không có mặt tại Toà án lần nào. Toà án đã triệu tập anh D ra UBND xã Đông Quan để làm việc anh D cũng vắng mặt, không có lí do. Vì vậy không có lời khai của anh D.

+ Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D có 02 con chung là: Nguyễn Đức K, sinh ngày 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 27/5/2016 hiện nay cháu ở với anh D. Xin ly hôn chị Tr để hai con cho anh D nuôi dưỡng, chị Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho một con là 1.000.000 đồng. Hiện chị Tr làm công nhân may lương tháng khoảng từ 4 đến 4,8 triệu đồng. Anh D làm nghề lái xe tải và máy xúc (chị Tr không rõ thu nhập của anh D) .

Về tài sản, công sức

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Tr khai không vay nợ tài sản của ai.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và bị đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh D theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã Qu), huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 06/01/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Do kinh tế khó khăn, tính tình vợ chồng lại không hợp, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Do anh D khóa cửa đuổi chị Tr ra khỏi nhà nên tháng 02 năm 2020 chị Tr đã bỏ về nhà chị để sinh sống cho đến nay.

Việc anh D đã nhận được giấy triệu tập của Toà án anh D đều vắng mặt cũng thể hiện anh D không còn tình cảm với chị Tr.

Xét thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Đề nghị: Xử cho chị Tr được li hôn anh D.

Về con chung:

Xét thấy 02 con chung đã ở với D, anh D có sự hỗ trợ của gia đình nên hai con chung vẫn sống đảm bảo. Để ổn định cuộc sống của hai con chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Tr, giao hai con chung cho anh D nuôi là phù hợp và chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng

Anh Nguyễn Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt anh D theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung

[1] Về quan hệ hôn nhân

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã Q), huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 06/01/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Do kinh tế khó khăn, tính tình vợ chồng lại không hợp, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Do anh D khóa cửa đuổi chị Tr ra khỏi nhà nên tháng 02 năm 2020 chị Tr đã bỏ về nhà chị để sinh sống cho đến nay.

Việc anh D đã nhận được giấy triệu tập của Toà án anh D đều vắng mặt cũng thể hiện anh D không còn tình cảm với chị Tr.

Xét thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D mâu thuẫn nhưng hai bên không có biện pháp khắc phục, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không chị Tr vẫn xin li hôn anh D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Xử cho chị Tr được li hôn anh D.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D có 02 con chung là: Nguyễn Đức K, sinh ngày 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 27/5/2016 hiện nay con chung ở với anh D.

Xét về điều kiện nuôi con: Hai bên đều có điều kiện nuôi con như nhau, song nay 02 con chung đã ở với anh D, anh D có sự hỗ trợ của gia đình nên hai con

chung vẫn có cuộc sống đảm bảo. Để ổn định cuộc sống của hai con chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Tr, giao hai con chung cho anh D nuôi là phù hợp và chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một con là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Tr khai không vay nợ tài sản của ai. Do đó, không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[4] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Đức D có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr được li hôn anh Nguyễn Đức D .

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho anh Nguyễn Đức D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hai con chung . Chị Tr có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh D mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho 01 con (hai con là 2.000.000đồng/ 1 tháng). Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của chị Tr kể từ tháng 03 năm 2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Tr có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tr phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000đồng mà chị Tr đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0006475 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành

khoản thi hành án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Tr còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị Tr mặt tại phiên tòa Đối với anh D vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt họp lệ bản án

Nơi nhận:

- Các đương sự .
- VKSND, THA h: Đông Hưng.
- UBND XÃ Đ.
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng